

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính, kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 của xã Hóa Trung

(có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân, công chức Tài chính kế toán, các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:


- Phòng Tài chính huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- MTTQ và các đoàn thể;
- 7 xóm;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Giáp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.283.000	11.228.788	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	42.000	53.571	128
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	123.000	133.781	109
3	Thu bổ sung	4.118.000	9.668.324	
	- Thu bổ sung cân đối	4.118.000	4.118.000	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu		5.550.324	
4	Thu chuyển nguồn		716.391	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		656.721	
II	TỔNG SỐ CHI	4.283.000	11.109.461	
1	Chi đầu tư phát triển	-	4.290.751	
2	Chi thường xuyên	4.154.000	6.786.210	163
3	Dự phòng	65.000	32.500	50
4	Tiết kiệm chi	64.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	TỔNG THU	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
		460.000	4.283.000	852.141	11.228.788	185	245
I	Các khoản thu 100%	29.000	29.000	41.472	41.472	143	143
	Phí, lệ phí	24.000	24.000	16.410	16.410	68	68
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		-				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	5.000	5.000	25.062	25.062	501	501
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	431.000	136.000	810.669	145.881		
1	Các khoản thu phân chia	431.000	136.000				
	Thuế GTGT	90.000	90.000	48.110	48.110	53	53
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.000	10.072	10.072	336	336
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000	13.000	12.100	12.100		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000	30.000	151.198	75.599	252	252
	Thuế TNCN	265.000		589.189		222	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				716.391		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				656.721		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	4.118.000	-	9.668.323		
	- Thu bổ sung cân đối		4.118.000		4.118.000	50	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu				5.550.323		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			TỔNG SỐ		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	XDCB	TX	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	4.283.000	-	4.283.000	6.152.348	1.164.381	4.987.967	144		116
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	37.548		37.548	47.035		47.035	125		125
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	34.983		34.983	100		100
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	159.400		159.400			638
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.000		30.000	1.363.695	1.164.381	199.314	4.546		664
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.900.052		3.900.052	4.367.726		4.367.726	112		112
10	Chi cho công tác xã hội	126.400		126.400	147.009		147.009	116		116
11	Chi khác	-			-					
12	Tiết kiệm chi	64.000		64.000	-					
13	Dự phòng ngân sách	65.000		65.000	32.500		32.500			50

Hóa Trung, ngày 05 tháng 1 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Hóa Trung năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2022;
Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Hóa Trung về việc giao dự toán ngân sách xã năm 2022;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hóa Trung năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022: 11.228,788 triệu đồng.

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 187 triệu /165 triệu đồng = 113% dự toán. Trong đó thu phạt đạt 501%; Thu thuế GTGT 53%; Trước bạ đạt 252%, Phí và lệ phí đạt 68% dự toán; Môn bài đạt 93%; Thuế sử dụng đất phi NN đạt 336%.

-Thu bổ sung cân đối NS: 4.118 triệu đồng.

-Thu bổ sung có mục tiêu: 5.550,323 triệu đồng.

-Thu chuyển nguồn từ NS năm trước sang: 716 triệu đồng.

-Thu kết dư NS năm trước: 656,721 triệu đồng

2. Chi ngân sách năm 2022: 4,987,967 triệu đồng.

Chi đầu tư XD CB: 1.164,381 triệu đồng .

Chi thường xuyên ngân sách 4.987,967 triệu/4.283 triệu đồng = 116% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022:

Kết quả thu - chi ngân sách đảm bảo tiến độ, tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã gặp phải một số khó khăn do sản xuất kinh doanh của nhân dân bị ảnh hưởng dịch covid 19.

Trong năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng, đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN

U

Lê Thanh Hòa

